

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thắm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Trần Vinh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 18/2021/QĐ-ST ngày 11/03/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/11/1991, nơi ĐKKHKT: Thôn An T, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn xin vắng mặt
2. Chị Li Ying S, sinh ngày 21/4/1985, địa chỉ: Số A, đường Gia X, xóm B, phường Thụy B, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai chị Li Ying S và anh Nguyễn Văn T thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Li Ying S đăng ký kết hôn ngày 05/3/2020 tại UBND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Ngay sau khi kết hôn Chị Li Ying S về Đài Loan, còn anh T ở lại Việt Nam chờ phỏng vấn để sang với Chị Li Ying S. Nhưng do dịch bệnh Covid nên thời gian phỏng vấn để được Bộ ngoại giao thông qua kéo dài. Trong thời gian xa cách vợ chồng có nhiều khúc mắc về kinh tế, nhiều lần mâu thuẫn về quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể khắc phục được nên vợ chồng thỏa thuận ly hôn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay chị Li Ying S đang ở Đài Loan không thể tham gia trong quá trình tố tụng tại tòa án, chị đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh T giao nộp tài liệu và giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Nguyễn Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Li Ying S có quốc tịch Đài Loan, hiện sống tại Đài Loan. Theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Chị Li Ying S đơn đề nghị giải quyết vắng mặt được chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc ngày 04/11/2020, anh Nguyễn Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh T, chị Li Ying S theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Li Ying S đăng ký kết hôn ngày 05/3/2020 tại UBND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện, việc kết hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Li Ying S thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn thì chị Li Ying S về Đài Loan ngay mà vợ chồng không chung sống với nhau, anh T chờ phỏng vấn để được qua Đài Loan với chị Li Ying S nhưng thời gian kéo dài từ tháng 3 năm 2020 đến nay anh chưa được thông qua. Trong thời gian xa cách vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về kinh tế, quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, chị Li Ying S và anh T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Điều 55 luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận*

thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn”.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Nguyễn Văn T và chị Li Ying S theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Li Ying S và anh Nguyễn Văn T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết, nên miễn xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Li Ying S như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/11/1991, nơi ĐKHKTT: Thôn An T, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và chị Li Ying S, sinh ngày 21/4/1985, địa chỉ: Số A, đường Gia X, xóm B, phường Thụy B, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Văn T. Anh T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000129 ngày 25/02/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Hà Ngân

